PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN BÌNH B

Số: 292/BC-THABB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Bình, ngày 07 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công khai năm học 2021-2022 và kế hoạch nhiệm vụ, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 418/PGDĐT-TTr ngày 04/11/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thực hiện báo cáo công tác công khai năm học 2021-2022 và định hướng công tác công khai năm học 2022-2023 theo hướng dẫn của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Trường Tiểu học An Bình B báo cáo kết quả thực hiện công khai năm học 2021-2022 và kế hoạch nhiệm vụ, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2022-2023 như sau:

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI NĂM HỌC 2021-2022

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Phát triển số lượng: Số lớp - số học sinh

Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
TS lớp	5	5	5	7	4	**26**
T.số HS	170	151	171	205	131	**828**
Nữ	84	77	76	97	73	**407**
Lưu ban	9	2				**11**
T/mới	0	0	0	205	131	**336**
Đội viên	161					
Dân tộc	1	3/1			5/4	**9/4**
Khuyết tật	3	2/2	2		2	**9/1**
Nghèo	25	19	17	29	17	**107**

Tổng số trẻ huy động vào lớp 1 trong diện điều tra là: 154/154 đạt 100%

Trẻ 6 tuổi học tại trường: 158 em, Trong đó:

Trong diện điều tra ra lớp: 154 em vì:

Được quét bằng CamSca

+ Nơi khác chuyển đến: 07 em (ngoài huyện: 07 em, trong đó có 03 em lớn tuổi)

- Trẻ 7- 14 tuổi ra lớp 1 trong địa bàn là: 0; nơi khác đến: 03 em; Lưu ban: 09 em (2 KT)

2. Tình hình chất lượng đội ngũ

Tổng số CBGV- NV: 48. Trong đó:

- BGH: 02
- Giáo viên dạy lớp: 27
- Giáo viên bộ môn: 09
- Tổng phụ trách Đội: 01
- Phục vụ: 02
- Thông tin DL- Thư viện,Thiết bị: 02
- Y tế- Thủ quỹ: 01
- Kế toán- Văn thư: 01
- Bảo vệ: 03

+ Trình độ: ĐH: 39; CĐ: 03; TC: 01, không đào tạo 05.

3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, năm học 2021 - 2022

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc tu sửa đèn, quạt, hệ thống nước, máy tính, máy photo phục vụ khối văn phòng; máng rửa tay và một số trang thiết bị nhà bếp phục vụ cho học sinh để đáp ứng tốt cho việc dạy và học và hoạt động bán trú trong nhà trường.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI TẠI ĐƠN VỊ NĂM HỌC 2021-2022

1. Kết quả

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai kế hoạch 147/KH-THABB ngày 18 tháng 10 năm 2021 kế hoạch 3 công khai năm học 2021-2022 đến toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường.

Chỉ đạo các bộ phận liên quan cập nhật các biểu bảng công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và niêm yết trên bảng thông báo của nhà trường đúng thời gian quy định.

2. Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện 03 công khai của nhà trường

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác 3 công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2.1. Nội dung công khai

2.1.1 Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Cam kết chất lượng giáo dục

Được quét bằng CamSca

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05). Đã thực hiện công khai ở bảng thông báo và trên Webside của nhà trường.

b. Thông tin chất lượng giáo dục thực tế

Tổng số học sinh; số học sinh học 2b/ngày; số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất; số học sinh chia theo kết quả học tập; tổng hợp kết quả cuối năm (Biểu mẫu 06). Đã thực hiện công khai ở bảng thông báo và trên Webside của nhà trường.

2.1.2. Công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường

Số phòng học/số lớp; loại phòng học; số điểm trường; tổng diện tích đất; diện tích sân chơi, bãi tập; tổng diện tích các phòng; tổng số thiết bị dạy học tối thiểu; tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập; tổng số thiết bị; nhà bếp; nhà ăn; phòng nghỉ cho học sinh bán trú; nhà vệ sinh; nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh; nguồn điện (lưới, phát điện riêng); kết nối internet; trang thông tin điện tử (website) của trường; tường rào xây (Biểu mẫu 07). Đã thực hiện công khai ở bảng thông báo và trên Webside của nhà trường.

2.1.3. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên; trình độ đào tạo; hạng chức danh nghề nghiệp; chuẩn nghề nghiệp (Biểu mẫu 08). Đã thực hiện công khai ở bảng thông báo và trên Webside của nhà trường.

2.1.4. Công khai thu chi tài chính: Thực hiện công khai

- Tình hình tài chính của nhà trường : công khai tài chính và thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

- Các khoản chi theo năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách về hỗ trợ chi phí học tập đối với diện được hưởng theo Quyết định 21/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Mức thu hỗ trợ 2 buổi /ngày, các khoản thu phục vụ công tác bán trú và các khoản thu khác trong năm học 2021-2022.

Được quét bằng CamSca

- Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong năm học.

2.2. Hình thức công khai

Đã thực hiện công khai ở bảng thông báo, Webside của nhà trường và trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm, cuối học kỳ I và cuối năm học.

2.3. Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác công khai:

Đảm bảo tốt cho công tác công khai.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH CÔNG KHAI VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA TRƯỜNG ĐẦU NĂM HỌC 2022-2023

I. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CÔNG KHAI NĂM HỌC 2022-2023

1. Mục tiêu quản lý hoạt động 3 công khai

Đảm bảo về chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục thực tế,

Xây dựng kế hoạch cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

Kiểm định cơ sở giáo dục bằng việc công khai báo cáo đánh giá ngoài, và kết quả công nhận đạt hay không đạt về các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Đảm bảo sự công bằng, khách quan, tạo niềm tin của đội ngũ CBGV, NV cũng như phụ huynh học sinh và nhân dân đối với nhà trường.

2. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

- Cam kết chất lượng giáo dục
- Chất lượng giáo dục thực tế
- Xây dựng kế hoạch đạt chuẩn quốc gia
- Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo kiểm định đạt hay không đạt.

2.1. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- Về cơ sở vật chất.
- Về đội ngũ CBGVNV.

2.2. Công khai thu chi tài chính

- Công khai thu - chi nguồn ngân sách nhà nước cấp.
- Công khai các khoản thu thỏa thuận với phụ huynh học sinh như: tiền buổi 2, bảo mẫu, tiền ăn của học sinh, tiền hỗ trợ mua bổ sung dụng cụ phục vụ công tác bán trú.

3. Định hướng các giải pháp thực hiện

Xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm học để thực hiện công khai đầy đủ các danh mục, đúng thời gian và đúng quy định.

Phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh cũng như thỏa thuận các khoản thu- chi rõ ràng, hợp lý và đúng với tinh thần thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục ban hành điều lệ Ban đại diện

Được quét bằng CamSca

cha mẹ học sinh.

Thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo để đảm bảo tốt cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường đạt được kết quả cao.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2022-2023

1. Khái quát tình hình Trường đầu năm học

a. Phát triển số lượng: Số lớp - số học sinh

Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
TS lớp	5	5	5	5	6	**26**
T.số HS	182	160	153	169	202	**866**
Nữ	80	81	79	76	94	**410**
Lưu ban	8	2	01	0	0	**11**
Tuyển mới	174	0	0	0	0	**174**
Đội viên	0	0	0	169	202	**371**
Dân tộc	3	1	3	0	0	**7**
Khuyết tật	1	5	3	02	0	**11**
Nghèo	15	18	21	15	14	**83**

Tổng số trẻ huy động vào lớp 1 trong diện điều tra ra lớp là: 156/156 đạt 100%

Trẻ 6 tuổi học tại trường: 161 em, Trong đó: Trong diện điều tra ra lớp: 145 em vì:

+ Chuyển đi nơi khác: 11 em (ABA: 06 em; Đồng Nai: 03 em; Bình Phước: 02 em)

+ Nơi khác chuyển đến trong huyện: 16 em (An Bình A).

- Trẻ 7- 14 tuổi ra lớp 1 trong địa bàn là: 0; nơi khác đến: 0 em;

Tổng số trẻ 7- 14 tuổi bỏ học ra lớp : 0

Tổng số trẻ học lớp 1 tại trường: 182/80 nữ. Biên chế 5 lớp 1.

b. Đội ngũ CBGV-NV

- Tổng số: 50 người, trong đó:

+ BGH: 02; TPTĐ: 01; KT- VT: 01; Thư viện – TB-CNTT: 02; BV- PV: 05,

+ GVDL: 38 người (trong đó GVCN: 26, GVBM: 9, dự trữ: 3)

- Trình độ chuyên môn: Đại học 44/36 nữ-88%; Trung cấp 01/1 nữ- 2,0 %; 05/2 nữ không trình độ đào tạo.

- Tin học: CCA: 29; CCB: 08; THƯDNC: 05; ĐH: 03; CCA trở lên 45/45 - 100%;

Được quét bằng CamSca

- Tiếng Anh: CCA: 25; A2: 01; CCB: 11; B1: 05; ĐH: 02; CCA trở lên 44/45-97,8%;
- Trình độ văn hóa: TNC3 (THPT- THBT): 46 người, TNC2: 4 người.
- Tổng số Đảng viên của trường: 18/15 nữ; Chính thức: 18 người, dự bị: 0
- Tổng số đoàn viên: 9/6 nữ.

2. Tình hình công khai đầu năm học 2022 - 2023

Thực hiện công khai đánh giá đầu năm các biểu mẫu số 5,6,7,8 và công khai tài chính theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (*các phục lục quy định).*

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện công khai năm học 2021-2022 và kế hoạch nhiệm vụ, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2022-2023 của Trường Tiểu học An Bình B./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT Phú Giáo;
- BGH trường;
- Lưu: VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC AN BÌNH B

Đặng Thị Mơ

Được quét bằng CamSca